**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1**

**CHỦ ĐỀ 3 : ĐI CHỢ**

**Bài 3: L, l, H, h**

**I. MỤC TIÊU**

Bài học giúp học sinh hình thành các phẩm chất và các năng lực sau đây:

**1. Phẩm chất**

Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, khơi gợi tình yêu thiên nhiên,

Biết quan tâm, chia sẻ với mọi người.

**2. Năng lực**

***2.1 Năng lực chung***

+ Năng lực tự chủ, tự học: HS nhận nhiệm vụ học tập với 1 tâm thế sẵn sàng. HS tích cực tương tác để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS tham gia hoạt động nhóm, chia sẻ, đánh giá và tự đánh giá.

+ Năng lực giải quyết vấn đề mang tính sáng tạo cao: HS dựa trên vốn sống thực tế để thực hiện nhiệm vụ học tập.

***2.2 Năng lực đặc thù: Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ***

**- Đọc:**

+ Nhận diện được sự tương hợp giữa âm và chữ của l, h ;nhận diện cấu tạo tiếng, đánh vần đồng thanh lớn các tiếng lá, hẹ

+ Đánh vần, đọc trơn,hiểu nghĩa các từ mở rộng; đọc được câu ứng dụng và hiểu nghĩa của câu ứng dụng mức độ đơn giản

+ Đọc được từ mở rộng, từ ứng dụng và hiểu nghĩa từ mở rộng, từ ứng dụng ở mức độ đơn giản.

**- Viết:**

**+** Viết được các chữ l,h và các tiếng lá, hẹ

+ Đưa bút theo đúng quy trình viết, viết đúng độ cao, khoảng cách

**- Nói – Nghe:**

+ Biết trao đổi với bạn về sự vật, hoạt động được tên chủ đề gọi ra, sử dụng được 1 số từ khoá xuất hiện trong các bài học thuộc chủ đề ***Đi chợ.***

+ Quan sát tranh khởi động, biết trao đổi về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa l, h

+ Nói được câu có tiếng chứa từ ngữ chứa tiếng có âm được học.

+ Biết nghe và trả lời đúng các câu hỏi. Biết nhận xét câu trả lời của bạn.

**II. CHUẨN BỊ**

1. **Chuẩn bị của giáo viên**

**-** Tranh trong SGK trang 34, 35

- Bài hát “ Bà Còng đi chợ “

- Mẫu các chữ ghi âm l, h , chữ ghi tiếng, ghi từ có chứa âm l, h

1. **Chuẩn bị của học sinh:** VTV, bảng con, phấn, giẻ lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Hoạt động 1:**  **+ Ổn định lớp: Hát bài**  “ Bà Còng đi chợ “  **+ Khởi động:**  ***- Mục tiêu:*** Giới thiệu bài, tạo tâm thế cho HS vào bài học mới.  ***- Cách thực hiện:***  + GV giới thiệu bức tranh trong SGK trang 32 kèm yêu cầu thảo luận nhóm đôi:  + Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?  GV chốt Bài : L, l, H, h | - HS hát và nêu chủ đề Đi chợ  - HS lắng nghe, nhắc lại tựa bài |
| **2. Hoạt động 2: Nhận diện âm chữ mới, tiếng có âm mới**  ***- Mục tiêu:*** Nhận diện được sự tương hợp giữa các âm , luyện đọc từ khóa  ***- Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức:*** hoạt động cá nhân | |
| ***a. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng có âm L, l***  - GV đưa tranh viên bi cho HS quan sát và hỏi tranh vẽ gì?  - GV: từ chiếc lá có tiếng lá  - Các em thử đánh vần tiếng lá  - GV dưa ra mô hình giống trong sách và hướng dẫn dẫn phân tích luyện đọc   * Chốt : chúng ta vừa học xong âm l . Các em tìm thêm tiếng có âm l   ***b.Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng có âm H, h ( tương tự âm l)***  - GV: so sánh l,h  - GV luyện đọc thêm 1 lần nữa l, lá, h, hẹ   * ***Lồng ghép kỹ năng sống****:* lá , hẹ . Không ngắt lá cây trong vườn, hẹ dùng nấu canh ăn…. | - HS chiếc lá  - HS đọc lá ( cá nhân, nhóm)  - HS đánh vần  - HS đọc l, a, lá( cá nhân, nhóm)  - HS so sánh  - HS luyện đọc |
| **3.Hoạt động 3 : Tập viết:**  ***- Mục tiêu:***  **+** Viết được các chữ l, h và các tiếng lá, hẹ  + Đưa bút theo đúng quy trình viết, viết đúng độ cao, khoảng cách  ***- Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức:*** hoạt động cá nhân | |
| 1. ***Luyện viết bảng con: chữ l, lá, h, hẹ***  * Viết chữ l   + GV : hướng dẫn cách viết và viết mẫu chữ l  + Yêu cầu HS viết vào bảng con chữ l   * Viết chữ lá   + GV : chữ lá có mấy con chữ, nêu cách viết  + GV : vừa viết vừa hướng dẫn, yêu cầu học sinh viết   * Viết chữ h, hẹ   GV yêu cầu học sinh nhận xét bài của mình và của bạn.   1. ***Luyện viết vào vở : chữ l, lá, h, hẹ***   + GV nhắc nhở tư thế ngồi viết  + luyện viết vào vở  + GV cho học sinh chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài của mình. | - HS nhắc lại cách viết  - HS viết vào bảng con chữ l  - HS nhắc nói cách viết  - HS viết vào bảng con chữ lá  -HS : ngồi thẳng lưng , cầm bút đúng quy định  -HS : tô 1 hàng chữ l,1chữ lá, tô 1 hàng chữ h, tô 1 chữ hẹ |
| 1. **. Củng cố, dặn dò:**   -Hãy kể những đồ vật có mang âm l, h mà em biết  - Xem trước sách tiếng việt trang 35 | **-** HS : trả lời  **-** HS xem bài |
| **Tiết 2** | |
| **5. Hoạt động 5: Ôn tiết 1**  Cho học sinh luyện đọc lại: l, lá, h, hẹ |  |
| **6. Hoạt động 6: Luyện đánh vần, đọc trơn** | |
| **6.1. Đánh vần, đọc trơn từ mở rộng, hiểu nghĩa các từ mở rộng**  **-** Mục tiêu: Mở rộng vốn từ về sự vật , hiểu nghĩa các từ mở rộng,  ***- Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức:*** HĐ cá nhân, nhóm i | |
| - GV luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ các từ lọ, lê, hồ, le le  - Luyện đọc thêm 1 lần nữa cả 4 từ  - GV tìm thêm một số tiếng có l, h | - HS đọc cá nhân, nhóm  - HS: luyện đọc  - HS: lu, làng, hoa, hàng |
| **6.2 Đánh vần, đọc câu ứng dụng**  **- *Mục tiêu:*** Nhận diện chữ D in hoa, luyện đọc câu, tìm hiểu nghĩa câu  ***- Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức:*** HĐ nhóm | |
| -GV giới thiệu câu : Dì có hẹ và lê  - Luyện đọc cho học sinh  -GV hỏi : “Ai có hẹ và lê”  -GV hỏi : “ Hẹ và lê của ai ? ” | - Học sinh đọc nhóm, cá nhân  - Học sinh trả lời: Cô có hẹ và lê  - Học sinh trả lời: Hẹ và lê của dì |
| **7. Hoạt động 7: Hoạt động mở rộng**  **- *Mục tiêu:*** Phát hiện nội dung tranh, nói câu liên quan đến tranh  ***- Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức:*** HĐ nhóm, trò chơi | |
| - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2 nói và hát tạo ra âm thanh có chữ l ,h?   * Hoặc đọc thơ có âm l, h | - HS thảo luận nhóm và nói :  Tôi là lá  Tôi là hoa  Tôi là hoa  Lá hoa mùa xuân…   * HS thực hiện |
| **4. Tổng kết giờ học**  GV nhận xét về giờ học:  + Ưu điểm, nhược điểm (nếu có)  + Dặn dò chuẩn bị bài 4: ch, kh |  |

**\*Rút kinh nghiệm:**

+ Nhận diện được sự tương hợp giữa âm và chữ của l, h ;nhận diện cấu tạo tiếng, đánh vần đồng thanh lớn các tiếng lá, hẹ

+ Đánh vần, đọc trơn,hiểu nghĩa các từ mở rộng; đọc được câu ứng dụng và hiểu nghĩa của câu ứng dụng mức độ đơn giản

+ Đọc được từ mở rộng, từ ứng dụng và hiểu nghĩa từ mở rộng, từ ứng dụng ở mức độ đơn giản.